

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi.

Ông Nguyễn Duy Tuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị P, sinh năm 1994; cư trú tại tổ dân phố B, phường L, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1996; cư trú tại thôn H, xã P1, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các Biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là chị Bùi Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Văn T từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P1, huyện A, Hải Phòng vào tháng 4 năm 2016. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình T tại thôn H, xã P1, huyện A, Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T mãi chơi, không quan tâm trách nhiệm đến gia đình. Chị có góp ý nhưng anh T không tiếp thu. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm đánh, cãi nhau. Mâu thuẫn đã

được gia đình bố, mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 7 năm 2016 đến nay chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở phường L, quận Đ cư trú, cũng từ đó chị và anh T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Vũ Phương C, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2016. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quan điểm anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị số tiền 3.000.000 đồng/tháng, chị không chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy khai, bị đơn là anh Vũ Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng của anh và chị P theo như lời khai của chị P đã trình bày là đúng. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị P đã về nhà bố mẹ đẻ cư trú từ tháng 7 năm 2016 đến nay. Sau khi chị P về nhà mẹ ở, anh có đến đón chị P về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị P không lần nào về chung sống cùng anh. Từ tháng 7 năm 2016 đến nay, anh và chị P sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị P nên chị P xin ly hôn anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị P có một con chung như lời khai chị P đã trình bày là đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị P ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho chị P nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị P 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án đã vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung:*

Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn và về vấn đề con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về việc xét xử vắng mặt đương sự*: Nguyên đơn chị Bùi Thị P và bị đơn anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa và đều có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ Khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị P và anh Vũ Văn T.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ lời khai các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập xác định: Chị Bùi Thị P và anh Vũ Văn T kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P1, huyện A, Hải Phòng năm 2016. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T mãi chơi, không quan tâm trách nhiệm với gia đình, vì vậy, vợ chồng tình cảm lạnh nhạt, xa lánh, thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị P xin ly hôn là có cơ sở chấp nhận. Anh T xác định anh vẫn còn tình cảm với chị P và không đồng ý ly hôn nhưng anh T cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt. Vì vậy, việc anh T không đồng ý ly hôn là không có cơ sở chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Chị Bùi Thị P và anh Vũ Văn T có một con chung là Vũ Phương C, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2016. Chị P và anh T đều có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Phương C cho chị P nuôi dưỡng. Xét thấy, quan điểm của chị P và anh T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tuy anh T có quan điểm tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị P 3.000.000 đồng/tháng, nhưng chị P không đồng ý, nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T cho chị P, khi nào chị P có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[4]. *Về tài sản chung*: Chị Bùi Thị P và anh Vũ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Bùi Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 147; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 6; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị P được ly hôn anh Vũ Văn T.

2. *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung Vũ Phương C, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2016 cho chị Bùi Thị P nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T cho chị P. Khi nào chị P có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Bùi Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chị P đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn theo Biên lai thu tiền số 7328 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã P1;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

